**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1**

**MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP 11**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

#### I. Ma trận

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | | **% tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Số CH** | | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** | **TN** | **TL** |  |
| 1 | **Chương II. Công nghệ giống vật nuôi** | Bài 6. Giới thiệu về phân bón | **2** | **2.0** | **5** | **6.0** |  |  |  |  | **7** |  | **8.0** | **1.75** |
| 2 | **Chương III. Công nghệ giống cây trồng** | Bài 7. Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi | **7** | **7.0** | **5** | **6.0** |  |  |  |  | **21** | **2\*** | **37.0** | **8.25** |
| Bài 8. Sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi | **5** | **5.0** | **2** | **2.4** | **1\*** |  |  |  |
| Bài 9. Bảo quản thức ăn chăn nuôi | **2** | **2.0** |  |  |  |  | **1\*** |  |
|  | |  | **16** | **16** | **12** | **14.4** | **1\*** | **9.6** | **1** | **6.0** | **28** | **2** | **45** | **10** |
| **Tỉ lệ (%)** | |  | **27,5** | | **42,5** | | **20** | | **10** | | **70** | **30** |  |  |
| **Tỉ lệ chung(%)** | |  | **70** | | | | **30** | | | | **100** | | **45** | **10** |

**Lưu ý:**

- Các câu hỏi ở cấp độ nhận biết và thông hiểu, vân dụng là các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.

- Các câu hỏi ở cấp độ Vân dụng, vận dụng cao là các câu hỏi tự luận.

- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu; số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

**Bước 2: Đặc tả**

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh g** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Chương II. Công nghệ giống vật nuôi** | Bài 6. Giới thiệu về phân bón | **Nhận biết**- Phân tích được ứng dụng của công nghệ sinh học trong nhân giống vật nuôi  **Thông hiểu** - Phân tích được một số ứng dụng của cô | C2, 5 | C10, 11, 12, 26, 27 |  |  |
|  | **Chương III. Công nghệ thức ăn chăn nuôi** | Bài 7. Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi | **Nhận biết**- Giải thích được thành phần dinh dưỡng và vai trò của các nhóm thức ăn đối với vật nuôi  **Thông hiểu**- Trình bày được nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn của vật nuôi | C1, 13, 14, 18, 19, 23 | C9, 28 |  |  |
| Bài 8. Sản xuất và chế biến thức ăn chăn nuôi | **Nhận biết** - Mô tả được các phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi  **Thông hiểu**- Trình bày được một số ứng dụng công nghệ cao trong chế biến thức ăn chăn nuôi  **Vận dụng** – Giải thích được một số ứng dụng công nghệ cao trong chế biến thức ăn chăn nuôi | C3, 4, 6, 7, 15, 24 | C8, 22 | TL C1 |  |
| Bài 9. Bảo quản thức ăn chăn nuôi | **Nhận biết** - Mô tả được một số phương pháp bảo quản một số loại thức ăn chăn nuôi  **Thông hiểu** - Trình bày được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản thức ăn chăn nuôi.  **Vận dụng** - Giải thích được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản thức ăn chăn nuôi. | C2, 20 | C16, 17, 21 | TL C2 |  |
| Tổng | | |  | 16 | 12 | 2 |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THPT TRÀNG ĐỊNH  **TỔ: SINH - TD - CN** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I LỚP 11**  **NĂM HỌC 2023 - 2024** | |
| **MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP**  *Thời gian làm bài:45phút (Không kể thời gian giao đề)* | | |
| Họ và tên học sinh: …………………………..….Lớp:…….. | | **Mã đề gốc: 1** |

**I. Trắc nghiệm (7điểm) -** Chọn câu trả lời đúng nhất.

**Câu 1:** Sản phẩm mà vật nuôi ăn, uống ở dạng tươi, sống hoặc đã qua chế biến được gọi là A. Thức ăn truyền thống B. Thức ăn hỗn hợp

C. Thức ăn chăn nuôi D. Thức ăn bổ sung

**Câu 2:** Bảo quản thức ăn chăn nuôi cần lưu ý vấn đề nào dưới đây?

A. Thức ăn đóng bao phải kê sát tường B. Thức ăn đổ rời, sàn kho không phải lót bạt

C. Để bao thức ăn mới lẫn bao thức ăn cũ D. Thức ăn đóng bao không để trực tiếp trên sàn

**Câu 3:** Bột cá, bột thịt, các sản phẩm từ sữa,... là loại thức ăn nào?

A. Thức ăn protein động vật B. Thức ăn protein thực vật

C. Thức ăn protein có nguồn gốc từ vi sinh vật D. Thức ăn protein tinh

**Câu 4:** Chọn phát biểu **sai** về thức ăn ủ chua

AThức ăn ủ chua mùi vị thơm ngon B. Thức ăn ủ chua bị mất chất dinh dưỡng

C. Thức ăn ủ chua bảo quản được lâu D. Thức ăn ủ chua vật nuôi thích ăn

**Câu 5:** Phương pháp nào dưới đây **không** phải là ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống vật nuôi?

A. Cấy truyền phôi B. Thụ tinh trong ống nghiệm

C. Thụ tinh nhân tạo D. Lai kinh tế

**Câu 6:** Các chất thêm vào khẩu phần ăn để cân đối các chất dinh dưỡng cần thiết cho vật nuôi, duy trì hoặc cải thiện đặc tính của thức ăn chăn nuôi, cải thiện sức khỏe vật nuôi, đặc tinh của sản phẩm chăn nuôi được gọi là gì?

A. Phụ gia B. Thức ăn bổ sung C. Thức ăn hỗn hợp D. Thức ăn xanh

**Câu 7:** Hỗn hợp các nguyên liệu thức ăn có hàm lượng chất dinh dưỡng cao hơn nhu cầu của vật nuôi và dùng để phối chế với nguyên liệu khác được gọi là:

A. Thức ăn xanh B. Thức ăn hỗn hợp C. Thức ăn đậm đặc D. Thức ăn bổ sung

**Câu 8:** sắp xếp các bước dưới đây theo đúng thứ tự của các bước ủ chua lá sắn làm thức ăn cho bò : **(1)** Ủ lá sắn **(2)** Cắt nhỏ, phơi héo **(3)** Thu gom lá sắn tươi, kiểm tra chất lượng

(**4)**Đánh giá chất lượng sản phẩm, sử dụng**(5)** Bổ sung muối (0,3%-0,5%)cám gạo A. (2), (3), (5), (1), (4) B. (3), (5), (2), (4), (1)

C. (2), (3), (1), (5), (4) D. (3), (2), (5), (1), (4)

**Câu 9:** 3 265 Kcal ME/kg thức ăn đối với lợn con giống ngoại có khối lượng 7 – 12 kg là ví dụ về nhu cầu dinh dưỡng nào của vật nuôi?

A. Nhu cầu protein B. Nhu cầu năng lượng

C. Nhu cầu khoáng D. Nhu cầu vitamin

**Câu 10:** Cho các bước thụ tinh trong ống nghiệm dưới đây

(1) Thụ tinh nhân tạo (2) Hút tế bào trứng từ buồng trứng

(3) Nuôi hợp tử phát triển đến giai đoạn phôi dâu và phôi nang

(4) Nuôi để trứng phát triển và chín

A. (2), (4), (1), (3) B. (3), (2), (4), (1)

C. (2), (1), (4), (3) D. (3), (4), (1), (2)

**Câu 11:**Công nghệ nâng cao năng suất sinh sản, tăng số lượng con sinh ra từ một cái giống cao sản là

A. Thụ tinh trong ống nghiệm B. Xác định giới tính của phôi

C. Công nghệ cấy truyền phôi D. Chỉ thị phân tử

**Câu 12:** Ứng dụng công nghệ sinh nào đã tạo thành công lợn Yorkshire tại Việt Nam?

A. Xác định giới tính của phôi B. Thụ tinh nhân tạo

C. Cấy truyền phôi D. Chỉ thị phân tử

**Câu 13:** Nhóm thức ăn nào tham gia vào cấu trúc xương, cấu trúc một số protein chứ năng để xúc tác và điều hòa các phản ứng sinh hóa trong cơ thể vật nuôi?

A. Nhóm thức ăn giàu khoáng B. Nhóm thức ăn giàu protein

C. Nhóm thức ăn giàu năng lượng D. Nhóm thức ăn giàu vitamin

**Câu 14:** Đậu tương, vừng, lạc, khô dầu,... là thức ăn

A. Giàu khoáng B. Giàu protein C. Giàu năng lượng D. Giàu vitamin

**Câu 15:** Cho các bước dưới đây thuộc phương pháp chế biến nào:

Bước 1: Lựa chọn nguyên liệu Bước 2: Phơi héo, cắt ngắn. Bước 3: Ủ

Bước 4: Đánh giá chất lượng, sử dụng

A. Các bước chế biến thức ăn chăn nuôi bằng công nghệ vi sinh

B. Các bước cơ bản ủ chua thức ăn chăn nuôi

C. Các bước sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng bột cho vật nuôi

D. Các bước ủ rơm rạ với urea làm thức ăn cho trâu, bò

**Câu 16:** Tại sao bacteriocin thường được sử dụng bằng cách trộn vào thức ăn chăn nuôi với một tỉ lệ phù hợp?

A. Vì để ức chế mạnh mẽ sự sinh trưởng và phát triển của một số vi khuẩn, nấm gây hại

B. Vì để giúp phân giải các chất hữu cơ trong cây thức ăn

C. Vì để bảo vệ, rút ngắn thời gian bảo quản thức ăn chăn nuôi

D. Vì để giúp phân giải các chất hữu cơ trong tinh bột

**Câu 17:** Cho các bước bảo quản rơm làm thức ăn cho trâu, bò:

Bước 1: Lựa chọn rơm khô, đánh giá chất lượng

Bước 2: Ngâm rơm khô với nước vôi (1%). Bước 3: Rửa rơm cho sạch nước vôi

Bước 4: Phơi, sấy rơm. Bước 5: Đánh giá chất lượng, bảo quản và sử dụng

Hỏi đã sử dụng phương pháp bảo quản thức ăn nào qua các bước trên?

A. Phương pháp bảo quản có nguồn gốc sinh học

B. Phương pháp bảo quản trong kho và làm khô

C. Phương pháp kiềm hóa và làm khô

D. Phương pháp đường hóa và sử dụng vi sinh vật

**Câu 18:** Chọn đáp án **đúng nhất**: - Thức ăn chăn nuôi chứa thành phần dinh dưỡng nào?

A. Khoáng đa lượng và khoáng vi lượng B. Chất khoáng và nước

C. Chất vô cơ và chất hữu cơ D. Nước và chất khô

**Câu 19**: Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi là gì?

A. Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi là một hỗn hợp các chất giàu dinh dưỡng có hoạt tính sinh học cao

B. Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi là lượng các chất dinh dưỡng cần cung cấp cho vật nuôi để duy trì sự sống và tạo sản phẩm

C. Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi là mức ăn cần cung cấp cho một vật nuôi trong một ngày đêm

D. Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi là các chất cung cấp năng lượng cho vật nuôi

**Câu 20:** Nguyên lí bảo quản thức ăn bằng phương pháp làm khô là

A. Lượng nước trong thức ăn chăn nuôi chỉ còn khoảng 10 – 15% sẽ tạo điều kiện sự hoạt động của các enzyme có trong tế bào thực vật và sự phân hủy của vi sinh vật

B. Lượng nước trong thức ăn chăn nuôi chỉ còn khoảng 20 – 25% sẽ kìm hãm sự hoạt động của các enzyme có trong tế bào thực vật và sự phân hủy của vi sinh vật

C. Lượng nước trong thức ăn chăn nuôi chỉ còn khoảng 10 – 15% sẽ kìm hãm sự hoạt động của các enzyme có trong tế bào thực vật và sự phân hủy của vi sinh vật

D. Lượng nước trong thức ăn chăn nuôi chỉ còn khoảng 10 – 15% sẽ tạo điều kiện sự hoạt động của các enzyme có trong tế bào thực vật và sự phân hủy của vi sinh vật

**Câu 21:** Sắp xếp các bước dưới đây để được thứ tự đúng các bước bảo quản thức ăn chăn nuôi bằng silo theo thứ tự đúng

(1) Thiết lập mô hình lên men, lên men (2) Đưa vào silo (ủ chua, bảo quản)

(3) Phơi héo, cắt ngắn, làm giàu dinh dưỡng

(4)Đánh giá chất lượng sản phẩm và sử dụng(5)Thu hoạch nguyên liệu thô (cỏ,cây đậu)

A. (5), (3), (1), (2), (4) B. (3), (5), (1), (2), (4)

C. (1), (3), (5), (4), (2) D. (1), (2), (5), (3), (4)

**Câu 22:** Cho các bước chế biến thức ăn nuôi bằng công nghệ vi sinh dưới đây (ngẫu nhiên)

(a) Thu và đánh giá chất lượng sản phẩm (b) Lựa chọn nguyên liệu

(c) Ủ (d) Trộn với phế phẩm vi sinh vật (e) Nghiền nhỏ

Bước 3 trong quá trình chế biến thức ăn chăn nuôi bằng công nghệ vi sinh là

A. (a) B. (c) C. (d) D. (e)

**Câu 23:** Các nguyên tố khoáng vi lượng thường được tính bằng

A. mg/con/ngày B. g/con/ngày C. mmg/con/ngày D. kg/con/ngày

**Câu 24:** Phát biểu nào dưới đây **không** thể hiện tính khoa học trong nguyên tắc lập khẩu phần ăn của vật nuôi?

A. Phù hợp với “khẩu vị” của vật nuôi

B. Phù hợp với đặc điểm sinh lí của từng loại vật nuôi

C. Đảm bảo đúng tiêu chuẩn ăn của vật nuôi

D. Sử dụng tối đa nguồn nguyên liệu có ở địa phương

**Câu 25:** Xác định giới tính của phôi là

A. Phương pháp mà trứng và tinh trùng được đưa ra khỏi cơ thể, nuôi cấy và thụ tinh bên ngoài cơ thể

B. Kĩ thuật xác định sớm giới tính của vật nuôi ngay trong giai đoạn phôi

C. Thường đi kèm với công nghệ gây rụng nhiều trứng

D. Quá trình đưa phôi tạo ra từ cá thể này và tử cung của cá thể khác để cho nó mang thai

**Câu 26 :**Phát biểu nào sau đây **không đúng** về ứng dụng của chỉ thị phân tử trong chọn giống vật nuôi?

A. Rút ngắn thời gian chọn tạo giống mới B. Tạo giống hàng loạt

C. Giảm chi phí D. Giảm công lao động

**Câu 27 :** Tại sao cần phải xác định giới tính của phôi?

A. Vì để người chăn nuôi loại bỏ sớm giới tính của vật nuôi ngay trong giai đoạn phôi

B. Vì để người chăn nuôi sản xuất và loại bỏ các đàn vật nuôi làm giảm hiệu quả kinh tế chăn nuôi

C. Vì để người chăn nuôi sản xuất ra các đàn vật nuôi có giới tính phù hợp với định hướng sản xuất

D. Vì để người chăn nuôi sản xuất, loại bỏ các đàn vật nuôi có giới tính chưa phù hợp với định hướng sản xuất

**Câu 28 :** Tại sao trong thức ăn của vật nuôi cần có protein?

A. Vì protein trong thức ăn được vật nuôi ăn vào sẽ sử dụng để tổng hợp các hoạt chất sinh học, tạo các mô của vật nuôi

B. Vì protein có vai trò cấu tạo nên các hợp chất xây dựng cấu trúc tế bào, cơ quan, bộ phận của cơ thể

C. Vì protein là thành phần cấu trúc bắt buộc của 1 enzyme xúc tác cho các phản ứng sinh hóa trong tê bào

D. Vì protein có tác dụng điều hóa các quá trình trao đổi chất trong tế bào và cơ thể vật nuôi

**II. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1:(2đ)** Nếutên một phương pháp được ứng dụng trong chế biến thức ăn thô, xanh cho gia sức nhai lại. Phân tích các bước cơ bản của phương pháp đó?

**Câu 2:(1đ)**Tại sao thức ăn thô như rơm, rạ được bảo quản bằng phương pháp kiềm hóa?

**----------HẾT----------**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THPT TRÀNG ĐỊNH  **TỔ: SINH - TD - CN** | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I LỚP 11**  **NĂM HỌC 2023 - 2024** | |
| **MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP**  *Thời gian làm bài:45phút (Không kể thời gian giao đề)* | | |
| Họ và tên học sinh: …………………..…….Lớp:…….. | | **Mã đề gốc: 2** |

**I. Trắc nghiệm (7điểm) -** Chon câu trả lời đúng nhất.

**Câu 1:** Vai trò của nhóm thức ăn giàu protein đối với vật nuôi là

A. Cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống của vật nuôi

B. Điều hòa quá trình trao đổi chất trong cơ thể, tăng cường sức đề kháng của cơ thể,...

C. Là nguyên liệu để tổng hợp các loại protein đặc trưng của cơ thể,...

D. Xúc tác và điều hòa các phản ứng sinh hóa trong cơ thể vật nuôi,....

**Câu 2:** Enzyme nào dưới đây được sử dụng trong ủ chua để hỗ trợ quá trình lên men khi hàm lượng đường tan trong nguyên liệu thấp?

A. Hemicellulose B. Cellulose C. Hemicellulase D. Lignin

**Câu 3:** Các chất dinh dưỡng như carbohydrate, liqid, protein là những chất

A. Cung cấp năng lượng cho vật nuôi

B. Sử dụng để tổng hợp các hoạt chất sinh học

C. Cấu trúc bắt buộc của một số enzyme xúc tác cho các phản ứng sinh hóa trong cơ thể

D. Tham gia vào các hoạt động sinh lí của cơ thể như co cơ, dẫn truyền xung thần kinh

**Câu 4:** Phương pháp sử dụng vi sinh vật thường được áp dụng nhằm nâng cao giá trị dinh dưỡng của thức ăn là

A. Phương pháp nấu chín B. Phương pháp ủ chua

C. Phương pháp xử lí kiềm D. Phương pháp đường hóa

**Câu 5:** Nội dung nào dưới đây **không** phù hợp với công nghệ cấy truyền phôi?

A. Đưa phôi vào các con cái khác nhau

B. Tạo ra nhiều phôi, để phổ biến nhanh những đặc điểm tốt của vật nuôi để phục vụ sản xuất

C. Phổ biến những đặc tính tốt của con cái

D. Thuận lợi trong việc xuất, nhập, vận chuyển, trao đổi con giống giữa các nước

**Câu 6:** Cho các bước dưới đây là chế biến thức ăn nào?

Bước1:Lựa chọn nguyên liệu Bước 2:Làm sạch, sấy khô, nghiền nhỏ nguyên liệu

Bước 3: Phối trộn nguyên liệu Bước 4: Đóng bao, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm

A. Các bước chế biến thức ăn chăn nuôi dạng viên bằng dây chuyền tự động

B. Các bước sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng bột cho vật nuôi

C. Các bước sản xuất thức ăn hỗn hợp dạng viên cho vật nuôi

D. Các bước ủ rơm rạ với urea làm thức ăn cho trâu, bò

**Câu 7:** Hỗn hợp các nguyên liệu thức ăn có hàm lượng chất dinh dưỡng cao hơn nhu cầu của vật nuôi và dùng để phối chế với nguyên liệu khác được gọi là

A. Thức ăn xanh B. Thức ăn đậm đặc C. Thức ăn hỗn hợp D. Thức ăn bổ sung

**Câu 8:** Cho các bước ủ chua lá sắn làm thức ăn cho bò

(1) Bổ sung muối (0,3% - 0,5%), cám gạo (2) Thu gom lá sắn tươi, kiểm tra chất lượng (3) Đánh giá chất lượng sản phẩm, sử dụng (4) Cắt nhỏ, phơi héo

(5) Ủ lá sắn êu cầu: Sắp xếp các bước trên theo thứ tự đúng là;

A. (2), (4), (1), (5), (3) B. (4), (2), (5), (1), (3)

C. (4), (2), (3), (5), (1) D. (2), (4), (5), (1), (3)

**Câu 9:** 3 265 Kcal ME/kg thức ăn đối với lợn con giống ngoại có khối lượng 7 – 12 kg là ví dụ về nhu cầu dinh dưỡng nào của vật nuôi?

A. Nhu cầu protein B. Nhu cầu khoáng

C. Nhu cầu năng lượng D. Nhu cầu vitamin

**Câu 10:** Công nghệ nâng cao năng suất sinh sản, tăng số lượng con sinh ra từ một cái giống cao sản là:

A.Thụ tinh trong ống nghiệm B. Xác định giới tính của phôi

C. Chỉ thị phân tử D. Công nghệ cấy truyền phôi

**Câu 11:** Tại sao cần phải xác định giới tính của phôi?

A.Để người chăn nuôi sản xuất ra các đàn vật nuôi có giới tính phù hợp với định hướng sản xuất

B. Để người chăn nuôi sản xuất và loại bỏ các đàn vật nuôi làm giảm hiệu quả kinh tế chăn nuôi

C. Để người chăn nuôi loại bỏ sớm giới tính của vật nuôi ngay trong giai đoạn phôi

D. Để người chăn nuôi sản xuất và loại bỏ các đàn vật nuôi có giới tính chưa phù hợp với định hướng sản xuất

**Câu 12:** Vì sao chỉ thị phân tử được sử dụng như một công cụ hữu ích trong việc chọn tạo giống? A. Vì chỉ thị phân tử rút ngắn khoảng cách thế hệ

B. Vì chỉ thị phân tử có khả năng tạo ra nhiều phôi

C. Vì chỉ thị phân tử dễ dàng trao đổi con giống giữa các vùng

D. Vì chỉ thị phân tử được di truyền qua các thế hệ

**Câu 13:** Các loại củ (sắn, khoai lang, dong, riềng, củ từ,…) thuộc nhóm thức ăn nào?

A. Nhóm thức ăn giàu khoáng B. Nhóm thức ăn giàu năng lượng

C. Nhóm thức ăn giàu vitamin D. Nhóm thức ăn giàu protein

**Câu 14:** Phát biểu nào dưới đây **không** thể hiện tính khoa học trong nguyên tắc lập khẩu phần ăn của vật nuôi?

A. Phù hợp với “khẩu vị” của vật nuôi

B. Phù hợp với đặc điểm sinh lí của từng loại vật nuôi

C. Sử dụng tối đa nguồn nguyên liệu có ở địa phương

D. Đảm bảo đúng tiêu chuẩn ăn của vật nuôi

**Câu 15:** Công nghệ nào được ứng dụng để chế biến thức ăn nghèo protein thành thức ăn giàu protein?

A. Đường hóa B. Dây truyền tự động C. Xử lí kiềm D. Công nghệ vi sinh

**Câu 16:**Trước khi đóng bao, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh dạng bột cần thực hiện

A. Nguyên liệu được nén chặt, đậy kín để quá trình lên men yếm khi xảy ra

B. Làm nguội và làm khô viên thức ăn để có thể đảm bảo chất lượng và bảo quản

C. Các nguyên liệu được phối theo tỉ lệ nhất định

D. Nguyên liệu được làm sạch, sấy khô, nghiền ở các kích thước khác nhau tùy vào loại thức ăn

**Câu 17:** Cho các bước bảo quản rơm làm thức ăn cho trâu, bò:

Bước 1: Lựa chọn rơm khô, đánh giá chất lượng

Bước 2: Ngâm rơm khô với nước vôi (1%). Bước 3: Rửa rơm cho sạch nước vôi

Bước 4: Phơi, sấy rơm. Bước 5: Đánh giá chất lượng, bảo quản và sử dụng

Hỏi đã sử dụng phương pháp bảo quản thức ăn nào qua các bước trên?

A. Phương pháp bảo quản có nguồn gốc sinh học

B. Phương pháp bảo quản trong kho và làm khô

C. Phương pháp kiềm hóa và làm khô

D. Phương pháp đường hóa và sử dụng vi sinh vật

**Câu 18:** Nhu cầu duy trì là gì - thức ăn chăn nuôi chứa thành phần dinh dưỡng nào?

A. Là lượng chất dinh dưỡng để tăng khối lượng cơ thể

B. Là lượng chất dinh dưỡng tối thiểu để vật nuôi tồn tại

C. Là lượng chất dinh dưỡng cần thiết để tạo ra sản phẩm

D.Lượng chất dinh dưỡng cần thiết để các hoạt động sinh lí trong trạng thái tăng

**Câu 19**: Các loại rau, cỏ, lá cây, củ, quả (cà rốt, bí đỏ, su hào,…), premix,… thuộc loại nhóm thức ăn nào?

A. Nhóm thức ăn giàu vitamin B. Nhóm thức ăn giàu năng lượng

C. Nhóm thức ăn giàu protein D. Nhóm thức ăn giàu khoáng

**Câu 20:** Cách tiến hành phương pháp làm khô là

A. Tiến hành phơi hoặc sấy để làm tăng lượng nước có trong thức ăn chăn nuôi

B. Tiến hành phơi hoặc sấy để làm giảm lượng nước có trong thức ăn chăn nuôi

C. Tiến hành phơi hoặc sấy để làm mất hết lượng nước có trong thức ăn chăn nuôi

D. Tiến hành phơi hoặc sấy để làm tăng và giảm lượng nước có trong thức ăn chăn nuôi

**Câu 21:** Cho các bước bảo quản rơm làm thức ăn cho trâu, bò:

Bước 1: Lựa chọn rơm khô, đánh giá chất lượng Bước 2: Ngâm rơm khô với nước vôi (1%)

Bước 3: Rửa rơm cho sạch nước vôi Bước 4: Phơi, sấy rơm

Bước 5: Đánh giá chất lượng, bảo quản và sử dụng

Hỏi đã sử dụng phương pháp bảo quản thức ăn nào qua các bước trên?

A. Phương pháp bảo quản có nguồn gốc sinh học

B. Phương pháp kiềm hóa và làm khô

C.Phương pháp bảo quản trong kho và làm khô

D.Phương pháp đường hóa, sử dụng vi sinh vật

**Câu 22:** Cho các bước ủ rơm rạ với urea làm thức ăn cho trâu, bò dưới đây (Ngẫu nhiên)

(a) Phủ toàn bộ khối rơm bằng tấm che kín

(b) Bổ sung lượng cám phù hợp, rắc đều vào rơm, nén chặt rơm

(c) Kiểm tra trong quá trình bảo quản (d) Xác định khối lượng rơm, rải đều

(e) Nén chặt (f) Tưới đều dung dịch urea lên

Bước thứ 2 theo thứ tự đúng là A. (d) B. (b) C. (c) D. (f)

**Câu 23:** Chọn đáp án **đúng nhất** - Thức ăn chăn nuôi chứa thành phần dinh dưỡng nào?

A. Nước và chất khô B. Chất khoáng và nước

C. Chất vô cơ và chất hữu cơ D. Khoáng đa lượng và khoáng vi lượng

**Câu 24:** Phát biểu nào dưới đây **không** thể hiện tính khoa học trong nguyên tắc lập khẩu phần ăn của vật nuôi?

A. Phù hợp với “khẩu vị” của vật nuôi

B. Phù hợp với đặc điểm sinh lí của từng loại vật nuôi

C. Đảm bảo đúng tiêu chuẩn ăn của vật nuôi

D. Sử dụng tối đa nguồn nguyên liệu có ở địa phương

**Câu 25:** “Khi chăn nuôi bò thịt, cần nhiều bò đực, ngược lại, chăn nuôi bò sữa hay khi cần bảo tồn và phát triển các giống bò có đặc tính ưu việt lại cần nhiều bò cái” là ví dụ minh họa cho ý nghĩa của

A. Công nghệ cấy truyền phôi B. Thụ tinh nhân tạo

C. Xác định giới tính phôi ở vật nuôi D. Chỉ thị phân tử

**Câu 26:** Tại sao cần phải xác định giới tính của phôi?

A. Để người chăn nuôi loại bỏ sớm giới tính của vật nuôi ngay trong giai đoạn phôi

B. Để người chăn nuôi sản xuất và loại bỏ các đàn vật nuôi làm giảm hiệu quả kinh tế chăn nuôi

C. Để người chăn nuôi sản xuất ra các đàn vật nuôi có giới tính phù hợp với định hướng sản xuất

D. Để người chăn nuôi sản xuất và loại bỏ các đàn vật nuôi có giới tính chưa phù hợp với định hướng sản xuất

**Câu 27:** “Cơ sở cho công nghệ cấy truyền nhân và cấy chuyển gene” là ý nghĩa của

A. Công nghệ vi sinh B. Xác định giới tính của phôi

C. Công nghệ cấy truyền phôi D. Thụ tinh nhân tạo

**Câu 28:** Tại sao trong thức ăn của vật nuôi cần có protein?

A. Vì protein có vai trò cấu tạo nên các hợp chất xây dựng cấu trúc tế bào, cơ quan, bộ phận của cơ thể

B. Vì protein trong thức ăn được vật nuôi ăn vào sẽ sử dụng để tổng hợp các hoạt chất sinh học, tạo các mô của vật nuôi

C. Vì protein là thành phần cấu trúc bắt buộc của một số enzyme xúc tác cho các phản ứng sinh hóa trong tê bào

D. Vì protein có tác dụng điều hóa các quá trình trao đổi chất trong tế bào và cơ thể vật nuôi

**I. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1: (2đ)** Nêu vai trò của nhóm thức ăn giàu khoáng và năng lượng. Kể tên 3 loại thức ăn thuộc các nhóm thức ăn đó (Tức là lấy VD)?

**Câu 2: (1đ)** Em hãy nêu cách phòng gia súc bị ngộ độc khi sử dụng củ sắn và củ khoai tây làm thức ăn?

**----------HẾT----------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP LỚP 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dụng** | **Điểm** |
| **I**  (7.0 điểm) | **Phần trắc nghiệm** (Mỗi câu đúng 0.25 điểm )  **ĐỀ GỐC SỐ 1**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | | **Đáp án** | C | D | A | B | D | B | C | D | B | A | C | D | A | B | | **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | | **Đáp án** | B | A | C | D | B | C | A | B | A | D | B | B | C | A |   **ĐỀ GỐC SỐ 2**   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | | **Đáp án** | C | C | A | B | D | B | B | A | C | D | A | D | B | C | | **Câu** | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | | **Đáp án** | D | B | C | A | A | C | B | B | A | D | C | C | D | B | | (7.0 điểm) |
| **II** | **Phần tự luận** | **Điểm** |
| **(3.0 điểm)** | **ĐỀ GỐC SỐ 1** | **3đ** |
| **Câu 1**  (2đ) | - Tên một phương pháp được ứng dụng trong chế biến thức ăn thô, xanh cho gia sức nhai lại: phương pháp ủ chua thức ăn  - Các bước cơ bản của phương pháp đó:  + Bước 1: Lựa chọn nguyên liệu  + Bước 2: Phơi héo, cắt ngắn  + Bước 3: Ủ  + Bước 4: Đánh gia chất lượng, sử dụng | ***0,5đ***  ***1,5đ*** |
| **Câu2** (1đ) | Rơm, rạ được kiềm hóa với urea hoặc nước vôi. Urea và nước vôi có tác dụng ức chế sự phát triển của nấm mốc và các vi sinh vật gây hại, giúp bảo quản rơm, rạ trong thời gian dài. | ***1đ*** |
| **ĐỀ GỐC SỐ 2** | |  |
| **Câu 1**  (2đ) | - Nhóm thức ăn giàu khoáng: Tham gia vào cấu trúc xương, cấu trúc một số protein chức năng để xúc tác và điều hòa các phản ứng sinh hóa trong cơ thể vật nuôi  Ví dụ: Bột vỏ tôm, vỏ cua, vỏ ốc,…  - Nhóm thức ăn giàu năng lượng: Cung cấp năng lượng cho các hoạt động sống của vật nuôi như di chuyển, hô hấp, tiêu hóa thức ăn,… tham gia tạo nên các sản phẩm như thịt, trứng, sữa,…  Ví dụ: Thóc, cám gạo, khoai lang,… | ***1đ***  ***1đ*** |
| **Câu2** (1đ) | - Củ sắn: Không cho gia súc ăn sắn tươi, chỉ nên cho ăn khi đã qua chế biến như đã ngâm nước trong vài giờ, đã xử lí qua nhiệt (phơi, sấy, ủ chua lên men,…)  - Củ khoai tây: Không cho vật nuôi ăn khoai tây đã mọc mầm, vỏ khoai tây đã chuyển sang màu xanh; cần nấu chín khoai tây | ***0,5đ***  ***0,5đ*** |